

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KKK  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – AQ phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST

Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KKK, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc OL.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Thanh Hảo;
- Ông Huỳnh Thanh Tâm;
- Bà Ngô Thị Lệ Thi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, ông Tạ Văn Dũng, Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố KKK, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Liêm, ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố KKK, Tòa án nhân dân thành phố KKK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị OH, sinh năm 1960; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 7, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Huỳnh Văn A (đã chết) và bà Ngô Thị A (đã chết); chồng là Phan Văn D, sinh năm 1954 (đã ly hôn), con: có 03 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1984; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ năm; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thị OC, sinh năm 1968; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 7, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Huỳnh Văn A (đã chết) và bà Ngô Thị A (đã chết); chồng là Nguyễn Văn S,

sinh năm 1970 (đã ly hôn), con: có 03 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1984; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ năm; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị L6, sinh năm 1977; nơi sinh: Tân Châu, An Giang; Nơi cư trú: tổ 02, ấp B, xã T, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Văn Thị Kim A, sinh năm 1950; chồng là Nguyễn Chí S (đã chết), con: có 03 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Cao Thị OU, sinh năm 1976; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 06, khóm VP, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Cao Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1938; chồng là Trương Ngọc A, sinh năm 1972; con: có 01 người sinh năm 2007; anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ chín; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Thị PG (OU Đùm), sinh năm 1970; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 05, khóm VĐ, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ nhiếp ảnh; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị H (đã chết); chồng là Huỳnh Văn Lâm, sinh năm 1970, con: có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ năm; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Thị Huỳnh KL, sinh năm 2000; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 08, khóm V3, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ nhiếp ảnh; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S (đã chết); chồng là Phạm Thanh S, sinh năm 1996, con: có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Ngô Thị Bích HH, sinh năm 1989; nơi sinh: KKK, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ 04, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; con ông Ngô Văn A, sinh năm 1967 (chết) và bà Ngô Thị Bích A, sinh 1967; chồng tên Trần Quốc S, sinh năm 1989, con: có 03

người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2021; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ ba; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 02/8/2012, Tòa án nhân dân quận TB, thành phố MCH kết án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Huỳnh Thị MĐ (chuồng), sinh năm 1969; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 15, khóm VĐ 1, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1936 và bà Trương Thị F (đã chết); chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, con: có 02 người, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1988; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Đại GZ (Bé), sinh năm 1988; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 14, khóm VĐ, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Gái N (đã chết); anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người cuối cùng; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Võ Minh GH (Queo), sinh năm 1991; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 11, khóm VĐ, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Trần Tuyết H, sinh năm 1972; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền sự: không. Tiền án: Ngày 05/8/2011, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) KKK, kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 16/5/2014 Tòa án nhân dân thành phố KKK kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Tái phạm); các bản án chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Trần Thị Mỹ AQ, sinh năm 1990; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 7, khóm V3, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn M, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Kim OL, sinh năm 1968; chồng là Nguyễn Văn Công E, sinh năm 1989, con: có 03 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Lý Thị NO (Quyên), sinh năm 1993; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 7, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp:

Thợ ; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lý Văn Nhì, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; chồng là Cao Thanh H, sinh năm 1982, con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người cuối cùng; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. Lý Thị Mỹ NA, sinh năm 1980; nơi sinh: KKK, An Giang; Nơi cư trú: tổ 3, khóm VĐ, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lý Văn Đ, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1955; chồng là Huỳnh Chí H, sinh năm 1979, con: có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Kiều L1, sinh năm 1979; nơi cư trú: tổ 06, khóm VP, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 12, khóm VĐ 1, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Bà Võ Thị Ngọc L3, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ 04, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp 5A, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

5. Bà Võ Thị L5, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 20, ấp 7xxx, tỉnh An Giang; vắng mặt.

6. Bà Lê Thị L6, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 05, khóm VĐ, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; vắng mặt.

7. Bà Hồ Thị L7, sinh năm 1955; nơi cư trú: Khóm V3, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; vắng mặt.

8. Bà Nguyễn Thị L8, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ 13, khóm VP 1, phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1985; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị C2, sinh năm 1972; vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị C3, sinh năm 1977; vắng mặt.

4. Bà Huỳnh Thị C4, sinh năm 1953; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/12/2020, nhận tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố KKK và Công an phường SM, thành phố KKK, kiểm tra khu vực tổ 7, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, bắt quả tang Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC (em ruột của OH), có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bài Tây 06 lá lựa được thua bằng tiền; những người tham gia chơi bài, gồm: Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Võ Minh GH, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA, Nguyễn Thị L2, Trần Thị Kiều L1, Võ Thị Ngọc L3, Nguyễn Thị L4, Võ Thị L5, Lê Thị L6, Hồ Thị L7 và Nguyễn Thị L8; tổng số tiền đánh bạc, dùng đánh bạc 9.602.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Trần Thị L6 đem theo tổng số tiền 3.890.000đ (ba triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, OL chơi được tổng cộng 09 ván bài (hình thức làm cái và ké cái) thua hết 3.800.000đ (ba triệu tám trăm ngàn đồng), còn lại 90.000đ (chín mươi ngàn đồng) bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Đối với Cao Thị OU đem theo 7.480.000đ (bảy triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng), trong đó 2.480.000đ dùng để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, OU chơi được tổng cộng 09 ván bài (hình thức làm cái và ké cái) thua hết 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 5.480.000đ (năm triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Đối với Huỳnh Thị PG đem theo 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đánh bạc, nhưng khi đến nơi PG đã trả nợ cho Trần Thị L6 hết 1.000.000đ (một triệu đồng), còn lại 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đến thời điểm bị bắt quả tang, PG chơi được 07 ván bài, thua hết 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng), còn lại 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), riêng ván bài thứ 7 PG đặt 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) trên chiếu bạc chưa xác định ăn, thua thì bị bắt và bỏ lại hết số tiền trên tại chiếu bạc.

Đối với Đặng Thị Huỳnh KL đem theo tổng số tiền 15.332.000đ (mười lăm triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng) nhưng chỉ sử dụng 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, KL chơi được khoảng 12 ván, thua hết 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm ngàn đồng), còn lại 100.000đ (một trăm ngàn đồng), riêng ván bài cuối cùng KL đặt 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) trên chiếu bạc chưa xác định ăn, thua. Trong lúc bỏ chạy, KL đã lấy 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đặt trên chiếu bạc cùng 100.000đ (một trăm ngàn đồng) kẹp dưới chân bỏ chạy và bị rút mất 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã tạm giữ của KL tổng số tiền là 10.432.000đ (mười triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Đối với Ngô Thị Bích HH đem theo tổng số tiền 1.612.000đ (một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) để đánh bạc. Khi đến sông bài, HH được L3 trả nợ số

tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, HH chơi được 04 ván bài, thắng được 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Khi bị bắt, HH bị Cơ quan điều tra tạm giữ tổng số tiền là 6.112.000đ (sáu triệu một trăm mười hai ngàn đồng), trong đó có 2.612.000đ (hai triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) là tiền dùng để đánh bạc và tiền thắng bạc, ngoài ra còn có 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) của HH đặt trên chiếu bạc.

Đối với Huỳnh Thị MĐ đem theo tổng số tiền 10.310.000đ (mười triệu ba trăm mười ngàn đồng) nhưng chỉ sử dụng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, MĐ chơi được 10 ván, thắng được 1.000.000đ (một triệu đồng). Khi bị bắt, MĐ bị Cơ quan điều tra tạm giữ tổng số tiền là 11.310.000đ (mười một triệu ba trăm mười ngàn đồng), trong đó có 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền dùng để đánh bạc và tiền thắng bạc.

Đối với Nguyễn Đại GZ đem theo 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, GZ chơi được 05 ván, thua hết 100.000đ (một trăm ngàn đồng), còn lại 900.000đ (chín trăm ngàn đồng). Khi phát hiện Công an đến, GZ đã lấy hết số tiền trên bỏ chạy thoát.

Đối với Võ Minh GH đem theo 920.000đ (chín trăm hai mươi ngàn đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, GH chơi được 04 ván, trong đó thua 03 ván hết 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng), thắng 01 ván được 200.000đ (hai mươi ngàn đồng) nhưng chưa kịp được nhà cái chung tiền thắng. Riêng số tiền 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) đặt tại ván bài bị bắt quả tang GH đã bỏ lại trên chiếu bạc khi bỏ chạy.

Đối với Trần Thị Mỹ AQ đem theo 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, AQ chơi được khoảng 19 ván (gồm chơi tại sòng bài nhỏ và sòng bài lớn) thua hết 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), còn lại 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), riêng ván bài bị bắt quả tang AQ đặt 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) trên chiếu bạc chưa xác định ăn, thua. Khi phát hiện Công an đến, AQ bỏ chạy và để lại hết số tiền trên tại chiếu bạc.

Đối với Lý Thị NO đem theo 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, NO chơi được 11 ván, thua hết 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng), riêng ván bài thứ 11 NO đặt ké tụ của GH 100.000đ (một trăm ngàn đồng) chưa xác định ăn, thua thì bị bắt và bỏ lại 100.000đ (một trăm ngàn đồng) tại chiếu bạc.

Đối với Lý Thị Mỹ NA đem theo tổng số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) nhưng chỉ sử dụng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Đến thời điểm bị bắt quả tang, NA chơi được 02 ván, trong đó có 01 ván huề vốn, 01 ván thắng được 100.000đ (một trăm ngàn đồng) nhưng chưa kịp lấy tiền thắng từ nhà cái thì bị bắt. Trong lúc bỏ chạy, NA đã làm rớt mất 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) kẹp dưới chân, chỉ còn lại 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) bị Cơ quan điều tra tạm giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Thị OH khai nhận trước ngày bị bắt quả tang, OH còn tổ chức cho nhiều người chơi đánh bài ăn thua bằng tiền tổng cộng 12 lần, mỗi lần OH thu tiền xâu của người chơi khoảng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Tổng số tiền mà OH đã thu lợi bất chính là 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng), OH sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đối với bị cáo Huỳnh Thị OC đã tham gia giúp sức OH tổ chức sòng bài, canh đường và báo nều lực lượng Công an đến, OC canh được 02 ngày và được hưởng lợi số tiền thu lợi 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.900.000 đồng và tiền dùng đánh bạc trong ngày phạm tội quả tang 15/12/2020 của các bị cáo là **9.602.000** đồng (gồm của Trần Thị L6 90.000 đồng, Cao Thị OU 480.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 400.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.112.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 2.500.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 500.000 đồng, Lý Thị NO 100.000 đồng, Trần Thị Mỹ AQ 500.000 đồng, Võ Minh GH 220.000 đồng, Nguyễn Đại GZ 700.000 đồng, Huỳnh Thị PG 500.000 đồng). OH thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc 3.900.000 đồng, OC 100.000 đồng, OH tự nguyện giao nộp thu lợi bất chính 320.000 đồng, OC nộp 100.000 đồng. Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Huỳnh Thị OH nộp khắc phục hậu quả tiền thu lợi bất chính 3.900.000 đồng tại cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố KKK.

Ngày 18/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố KKK ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC; Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Võ Minh GH, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO và Lý Thị Mỹ NA.

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC đã phạm vào “*Tội tổ chức đánh bạc*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 322; các bị cáo Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA về tội “*Đánh bạc*” theo quy định khoản 1 Điều 321, Võ Minh GH theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo OH, OC, OL, OU, PG, KL, HH, MĐ, GZ, GH, AQ, NO và NA cùng khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2020, OH chuẩn bị các vật dụng, tổ chức cho OL, OU, PG, KL, HH, MĐ, GZ, GH, AQ, NO, NA tham gia chơi bài Tây 06 lá lựa được thua bằng tiền, tại khu bãi đất trống (khóm V2, phường SM, thành phố KKK); OH thu tiền xâu của những người thủ nhà cái (nhà cái thắng từ 01 đến 02 ván, OH thu 50.000 đồng); từ ngày 13/12/2020, OH thuê OC 50.000 đồng/ngày, canh đường (tuyến đường GH Đạo Cật, khóm V2, phường SM, thành phố KKK), báo tin nều thấy lực lượng Công an đến kiểm tra.

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2020, OH và OC tổ chức 02 chiếu bạc: Chiếu bạc chơi nhiều tiền hơn (chiếu bạc lớn), do Cao Thị OU, Trần Thị L6 thủ nhà cái, những người tham gia đặt tụ chơi bài là Lý Thị NO, Huỳnh Thị PG, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Thị L2, Trần Thị Mỹ AQ, Ngô Thị Bích HH và Đặng Thị Huỳnh KL, mỗi người đặt từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/ván bài; chiếu bạc chơi ít tiền hơn (chiếu bạc nhỏ), do Võ Thị Ngọc L3 thủ nhà cái ăn thua, những người tham gia đặt tụ bài là Võ Thị L5, Lê Thị L6, Hồ Thị L7 và Nguyễn Thị L8; mỗi người đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng/ván bài. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại chiếu bạc lớn, Võ Minh GH thay NO đặt tụ, NO hùn tiền đặt tụ với GH, mỗi ván 100.000 đồng; Nguyễn Đại GZ thay tụ bài của L2; chiếu bạc nhỏ, Nguyễn Thị L4 thủ nhà cái thay thế L3 được khoảng 30 phút, L4 thua 1.000.000 đồng đem theo, nên chiếu bạc nhỏ nghỉ, số người chơi còn lại đến xem chiếu bạc lớn chơi, do OU thủ nhà cái, được thua với GH 300.000 đồng (GH 200.000 đồng, NO 100.000 đồng), PG 300.000 đồng, MĐ 300.000 đồng, GZ 300.000 đồng, AQ 300.000 đồng (AQ 200.000 đồng, NA 100.000 đồng), HH 200.000 đồng và KL 300.000 đồng; riêng OL hùn tụ nhà cái của OU 500.000 đồng; khi OU đang tính tiền được thua, lực lượng Công an bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc, dùng đánh bạc là 9.602.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai phù hợp nội dung vụ án. Những người làm chứng có lời khai phù hợp nội dung vụ án; không tham gia đánh bạc tại chiếu bạc lớn, chỉ xem, chứng kiến bắt quả tang.

Chủ tọa công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK truy tố các bị cáo Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Võ Minh GH về tội “*Đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Huỳnh Thị OH từ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.



Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thị OC từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo OC, do hoàn cảnh khó khăn.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị Bích HH từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Minh GH từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo GH, do hoàn cảnh khó khăn.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA mỗi bị cáo phạt tiền từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “*Đánh bạc*”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chiếu;

Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước gồm số tiền 2.900.000 đồng bắt quả tang tại chiếu bạc và số tiền thu lợi bất chính của Huỳnh Thị OH 3.900.000 đồng, Huỳnh Thị OC 100.000 đồng.

Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị tạm giữ gồm có của Trần Thị L6 90.000 đồng, Cao Thị OU 480.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 400.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.112.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 2.500.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 500.000 đồng, Lý Thị NO 100.000 đồng, Trần Thị Mỹ AQ 500.000 đồng, Võ Minh GH 220.000 đồng, Nguyễn Đại GZ 700.000 đồng, Huỳnh Thị PG 500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại của các bị cáo gồm Cao Thị OU 5.000.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 10.032.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.000.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 8.810.000 đồng, Lý Thị NO 100.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 7.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị L2, Trần Thị Kiều L1, Võ Thị Ngọc L3, Nguyễn Thị L4, Võ Thị L5, Lê Thị L6, Hồ Thị L7 và Nguyễn Thị L8, có hành vi đánh bạc trái phép, nhưng đã nghỉ, lúc bắt quả tang không tham gia; số tiền đánh

bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm, Cơ quan điều tra chuyển đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Trường hợp: Phạm Thanh Sang (sinh năm 1996), chung sống với Đặng Thị Huỳnh KL (sinh năm 2000), có con sinh năm 2016, thời điểm KL dưới 16 tuổi, sẽ được xem xét, điều tra, xử lý theo luật định.

Các bị cáo thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tiền, xin được hưởng án treo để sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Các bị cáo Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC; Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Võ Minh GH, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA bị Công an nhân dân thành phố KKK khởi tố về hành vi “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” bị bắt quả tang tại khu vực tổ 7, khóm V2, phường SM, thành phố KKK, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố KKK.

[2] OLn vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố KKK, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt.

Xét, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người người làm chứng trong vụ án đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

#### *Về nội dung:*

[5] OLn vi phạm tội

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và lời khai của người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong vụ án; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/12/2020 do công an thành phố KKK và công an phường SM lập. Ngoài ra, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chiếu; số tiền 44.444.000 đồng (*tại chiếu bạc là 2.900.000 đồng; thu giữ trong người của Huỳnh Thị OH 320.000 đồng, Huỳnh Thị OC 100.000 đồng, Trần Thị L6 90.000 đồng, Cao Thị OU 5.480.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 10.432.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 6.112.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 11.310.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 7.700.000 đồng*); tổng số tiền đánh bạc, dùng đánh bạc 9.602.000 đồng.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC có hành vi tổ chức đánh bạc; Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Võ Minh GH, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Tây 06 lá lựa được thua bằng tiền.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức dưới hình thức chơi bài Tây 06 lá lựa được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. Trong đó, Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC bị truy tố theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Võ Minh GH đã tái phạm chưa xóa án tích, tiếp tục phạm tội do cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KKK tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

#### [6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Đánh bạc là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho người tham gia đánh bạc bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may, biết bao gia đình tan nát, gây xáo trộn hoạt động bình thường trong cộng đồng dân cư mà còn kéo theo những tệ nạn khác, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa văn minh, gây mất an ninh trật tự địa phương. Đảng và Nhà nước ta đã dùng nhiều biện pháp như giáo dục, tuyên truyền nhằm hạn chế tác hại của “Đánh bạc” đối với đời sống xã hội. Và một trong những biểu hiện cao nhất, kiên quyết nhất đó là việc thể chế hóa thành quy định pháp luật trong Bộ luật hình sự quy định tại điều 321, 322 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức, trong đó có việc chơi bài,

không được sự cho phép của chính quyền địa phương là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, vì đam mê ăn thua, sát phạt lẫn nhau, tư lợi và mục đích hám lợi, muốn kiếm tiền dễ dàng, không phải bỏ công sức lao động chính đáng nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm pháp. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm bị bắt thì tội phạm đã hoàn thành. OLnhi vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội. Do vậy, khi lượng hình phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo.

[7] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo

Trong vụ án này, các bị cáo cùng đồng phạm giản đơn; nhưng cần căn cứ từng nhân thân, tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm do các bị cáo thực hiện để phân hóa vai trò, trách nhiệm, cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị OH. Bị cáo không trực tiếp đánh bạc, nhưng là người tổ chức địa điểm cho các con bạc tham gia chơi tại khu vực tổ 7, khóm V2, phường SM, thành phố KKK trong một khoảng thời gian từ đầu tháng 12/2020 cho đến khi bị bắt quả tang, mặc dù địa điểm đánh bạc là của Phong, nhưng Phong là cháu ruột của bị cáo OH, không có phản đối trong việc OH dùng khoảng trống trước nhà để cho OH đứng ra tổ chức, bị cáo OH chủ động mua bài tây 52 lá cung cấp hàng ngày cho con bạc, trải chiếu, phân công người canh đường là bị cáo Huỳnh Thị OC (em ruột OH) báo tin khi có Công an đến, OH hưởng lợi từ việc đánh bạc giữa các con bạc qua hình thức thu tiền xâu bài khi nhà cái thắng từ một đến hai ván, số tiền tổng cộng là 3.900.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 2.900.000 đồng và tiền dùng đánh bạc trong ngày phạm tội quả tang 15/12/2020 của các bị cáo tham gia đánh bạc là 9.602.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo OH đã đủ yếu tố cấu thành “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 BLHS với vai trò chủ mưu trong vụ án.

Bị cáo OC sau khi được bị cáo OH rủ rê đã tích cực hưởng ứng, tham gia tổ chức đánh bạc với bị cáo OH. Bị cáo OC là người giữ vai trò canh giữ, báo tin khi có lực lượng Công an, được bị cáo OH trả công 50.000đồng/ ngày, hưởng lợi được 100.000đồng/2 ngày thì bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo OC đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò giúp sức. Bị cáo HH và bị cáo GH là người trực tiếp tham gia đánh bạc tại sòng bạc của bị cáo OH. Bản thân bị cáo HH từng bị Tòa án nhân dân quận TB, thành phố MCH, kết án 07 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp xong hình phạt, chưa xóa án tích. Đối với bị cáo GH vào ngày 05/8/2011, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) KKK, kết án 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 16/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố KKK, kết án 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Tái phạm); các Bản án, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích. Lẽ ra các bị cáo phải biết ăn năn hối cải, chí thú làm ăn để tạo thu

nhập nuôi bản thân và gia đình nhưng bị cáo HH, GH lại vì hám lợi nhuận, không chịu lao động, chân chính để kiếm thu nhập hợp pháp mà tiếp tục sa đọa vào con đường cờ bạc, bị cáo HH thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng là tái phạm; bị cáo GH phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Do vậy khi lượng hình cần có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo HH, GH nghiêm khắc hơn nhằm răn đe, giáo dục.

Các bị cáo OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA phạm tội có tính chất như nhau, đều trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài 6 lá được ăn thua bằng tiền, tổng số tiền, hiện vật đánh bạc đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy xác định các bị cáo là đồng phạm trong vụ án đánh bạc dưới sự tổ chức của bị cáo OH, OC, nhưng không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, mỗi bị cáo tự đến địa điểm tham gia đánh bạc và hưởng lợi riêng nếu được thắng nhà cái. Vì vậy, vai trò các bị cáo này ngang nhau, cùng là người thực hiện nên chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Thị L2, Trần Thị Kiều L1, Võ Thị Ngọc L3, Nguyễn Thị L4, Võ Thị L5, Lê Thị L6, Hồ Thị L7 và Nguyễn Thị L8 là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra xử phạt hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo OH, OC, OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào khác, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Huỳnh Thị OH, được xác định giữ vai trò cầm đầu, bị cáo OC vai trò giúp sức trong tội “Tổ chức đánh bạc” tuy nhiên xét thấy các bị cáo OH, OC chỉ vì ham lợi nhuận, có được tiền mà không phải lao động chân tay, nhận thức pháp luật thấp, nhất thời phạm tội.

Bị cáo HH, GH có nhân thân xấu, đều đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nên bị cáo HH phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo GH thuộc trường hợp phải áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm và bị truy cứu trách nhiệm theo khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA, HH, GH, OH, OC trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; “*người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” (giao nộp tiền đánh bạc, dùng đánh bạc, thu lợi bất chính). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bổ sung cáo trạng truy tố về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” cho các bị cáo OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA; áp dụng tình tiết “*người phạm tội là phụ nữ có thai*” đối với bị cáo HH; hiện Bị cáo OH phạm tội là người cao tuổi, bị cáo HH, KL đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Ngoài ra các bị cáo đều chấp

hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác. Cho nên, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình quy định của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo OH, OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA, HH cũng đã giáo dục cho các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; tạo điều kiện để bản thân các bị cáo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm; đồng thời, giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam, góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tại phiên tòa, phần luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, về việc áp dụng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo OC; áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo OH, OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA, HH. Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng phù hợp đúng với tính chất, mức độ và hành vi, vai trò của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo, nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo OH, OL, OU, PG, KL, MĐ, GZ, AQ, NO, NA, HH.

Đối với bị cáo Võ Minh GH (Queo) được xác định là đồng phạm trong tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích lại tái phạm tội mới nên được xem là tái phạm nguy hiểm. Điều đó cho thấy, bị cáo GH ý thức chấp hành pháp luật và quy định thấp, khả năng tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện kém, cần phải nghiêm trị, cần đề nghị mức hình phạt đủ thời gian để bị cáo tự sửa trị, cải huấn bản thân, trở thành người lương thiện, tái hòa nhập cộng đồng. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

#### [10] Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chiếu; tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước gồm số tiền 2.900.000 đồng bắt quả tang tại chiếu bạc và số tiền thu lợi bất chính của Huỳnh Thị OH 3.900.000 đồng, Huỳnh Thị OC 100.000 đồng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị tạm giữ gồm có của Trần Thị L6 90.000 đồng, Cao Thị OU 480.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 400.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.112.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 2.500.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 500.000 đồng, Lý Thị NO 100.000

đồng, Trần Thị Mỹ AQ 500.000 đồng, Võ Minh GH 220.000 đồng, Nguyễn Đại GZ 700.000 đồng, Huỳnh Thị PG 500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại của các bị cáo gồm Huỳnh Thị OH 320.000 đồng, Cao Thị OU 5.000.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 10.032.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.000.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 8.810.000 đồng, Lý Thị NO 100.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 7.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố KKK với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KKK ngày 11/8/2021 và biên lai thu tiền ngày 21/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KKK)*.

[11] Các biện pháp ngăn chặn

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi cư trú số 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố KKK đối với các bị cáo Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA, Ngô Thị Bích HH và Võ Minh GH.

[12] Các vấn đề khác: OLn<sup>h</sup> vi tham gia đánh bạc của Nguyễn Thị L2, Trần Thị Kiều L1, Võ Thị Ngọc L3, Nguyễn Thị L4, Võ Thị L5, Lê Thị L6, Hồ Thị L7 và Nguyễn Thị L8 là vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra xử phạt hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Phạm Thanh Sang (sinh năm 1996), chung sống với Đặng Thị Huỳnh KL (sinh năm 2000), có con sinh năm 2016, thời điểm KL dưới 16 tuổi, sẽ được xem xét, điều tra, xử lý theo luật định.

[13] Về án phí: Các bị cáo OC, HH, OL, OU, NA, GZ, NO, AQ, GH, PG, MĐ, KL, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo OH được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị OH và Huỳnh Thị OC phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*";

*Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị OH 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*.

*Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị OC 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án ngày 23/9/2021.

Giao bị cáo Huỳnh Thị OC cho Ủy ban nhân dân phường SM, thành phố KKK, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA, Võ Minh GH (Queo), Ngô Thị Bích HH phạm tội “Đánh bạc”.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Bích HH 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Minh GH 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ khi bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

*Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

- Xử phạt tiền bị cáo Trần Thị L6 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt tiền bị cáo Cao Thị OU 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt tiền bị cáo Huỳnh Thị PG 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt tiền bị cáo Đặng Thị Huỳnh KL 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt tiền bị cáo Huỳnh Thị MĐ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng);
- Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đại GZ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);



- Xử phạt tiền bị cáo Trần Thị Mỹ AQ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*);
- Xử phạt tiền bị cáo Lý Thị NO 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*);
- Xử phạt tiền bị cáo Lý Thị Mỹ NA 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*);

### 3. Các biện pháp ngăn chặn

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi cư trú số 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 ngày 16/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố KKK đối với các bị cáo Huỳnh Thị OH, Huỳnh Thị OC, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA, Ngô Thị Bích HH và Võ Minh GH.

### 4. Về xử lý vật chứng

*Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.*

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chiếu; tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước gồm số tiền 2.900.000 đồng bắt quả tang tại chiếu bạc và số tiền thu lợi bất chính của Huỳnh Thị OH 3.900.000 đồng, Huỳnh Thị OC 100.000 đồng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc bị tạm giữ gồm có của Trần Thị L6 90.000 đồng, Cao Thị OU 480.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 400.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.112.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 2.500.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 500.000 đồng, Lý Thị NO 100.000 đồng, Trần Thị Mỹ AQ 500.000 đồng, Võ Minh GH 220.000 đồng, Nguyễn Đại GZ 700.000 đồng, Huỳnh Thị PG 500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại của các bị cáo gồm Huỳnh Thị OH 320.000 đồng, Cao Thị OU 5.000.000 đồng, Đặng Thị Huỳnh KL 10.032.000 đồng, Ngô Thị Bích HH 3.000.000 đồng, Huỳnh Thị MĐ 8.810.000 đồng, Lý Thị NO 100.000 đồng, Lý Thị Mỹ NA 7.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố KKK với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KKK ngày 11/8/2021 và biên lai thu tiền ngày 21/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KKK*).

5. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Các bị cáo Huỳnh Thị OC, Trần Thị L6, Cao Thị OU, Huỳnh Thị PG, Đặng Thị Huỳnh KL, Ngô Thị Bích HH, Huỳnh Thị MĐ, Nguyễn Đại GZ, Võ Minh GH, Trần Thị Mỹ AQ, Lý Thị NO, Lý Thị Mỹ NA mỗi bị cáo phải chịu

200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thị OH do thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở L7 pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Ngọc OL**